TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC HÀ
TỈNH HÀ TĨNH
Bản án số12/2018/HS-ST
Ngày 27/4/2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC HÀ, TỈNH HÀ TĨNH
Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Quang Nghị**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà **Hoàng Nữ Ngọc Oanh**
2. Ông **Nguyễn Khắc Diện**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Lê Thị Thủy** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Hà tham gia phiên tòa: Ông **Trần Văn Hải** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2018/TLST-HS ngày 25/3/2018, đối với bị cáo:

Lê Quang D *(Tên gọi khác: Không)*, sinh ngày 29 tháng 3 năm 1998; sinh, trú quán: Thôn Mai L, xã Mai Ph, huyện Lộc H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; con ông Lê Tiến M *(Chết),* con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1967; vợ, con: Chưa có; anh chị em ruột có 4 người, bị cáo là con thứ tư; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 11/8/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Thạch H xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội *"Trộm cắp tài sản"*; ngày 14/12/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Lộc H xử phạt 07 tháng tù về tội*"Trộm cắp tài sản"*, tổng hợp hình phạt chung cả hai bản án là 13 tháng tù, bị cáo ra trại ngày 16/10/2017 . Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 10/01/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an Hà Tĩnh*(Có mặt)*.

Người bị hại:

1.Anh **Phạm Hồng M** , sinh ngày 28/10/1970; trú tại: Thôn Đa M, xã Mỹ Th, huyện Mỹ L, tỉnh Nam Định *(Vắng mặt)*.

2.Anh **Biện Ngọc Q** , sinh ngày 22/02/2002; trú tại: Thôn Mai L, xã Mai Ph, huyện Lộc H, tỉnh Hà Tĩnh *(Vắng mặt)*.

Người giám hộ của người bị hại Biện Ngọc Q:

1.Bà **Nguyễn Thị Nh**, sinh năm 1959; địa chỉ: Thôn Mai L, xã Mai Ph, huyện Lộc H, tỉnh Hà Tĩnh*(Có mặt)*.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1.Anh **Phan Công Th**, sinh năm 1987; địa chỉ: Xã Thạch Ch, huyện Lộc H, tỉnh Hà Tĩnh *(Vắng mặt).*

2.Anh **Lê Quốc S**, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn Hợp T, xã Mai Ph, huyện Lộc H, tỉnh Hà Tĩnh *(Có mặt).*

3.Anh **Đặng Văn Kh**, sinh năm 1968; trú tại: Thị trấn Mỹ L, huyện Mỹ L, tỉnh Nam Định *(Có mặt).*

4.Anh **Lê Quang Tr**, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn Mai L, xã Mai Ph, huyện Lộc H, tỉnh Hà Tĩnh*(Vắng mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 07/01/2018, Biện Ngọc Q điều khiển xe gắn máy nhãn hiệu DAELIMIKD, số loại WAVERS, BKS 38AL - 004.74 thuộc sỡ hữu của mình chở Lê Quang D và Hồ Thanh S đến nhà S ở thôn Đông Th, xã Mai Ph, huyện Lộc H, tỉnh Hà Tĩnh. Khi đến nơi thì S đi vào trong nhà còn D và Q đứng chờ S trước cổng. Tại đây Lê Quang D nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe gắn máy của Q nên nói với Q: "*Mày chờ tao ở đây tí*". Sau đó D điều khiển xe đi đến cửa hàng cầm đồ của Phan Công Th ở thị tứ Thạch Ch, xã Thạch Ch, huyện Lộc H để cầm cố. Vì giấy tờ xe mang tên Biện Ngọc Q nên anh Th không cho cầm cố, nhưng sau đó D đưa chứng minh thư của anh trai là Lê Quang H đã được thay ảnh của D cho Th xem nên anh Th đồng ý cho cầm cố xe với giá 5.000.000 đồng nhưng anh Th chỉ đưa cho D số tiền 4.700.000 đồng và giữ lại 300.000 đồng tiền lãi cầm cố xe trong thời hạn 2 tuần. Sau đó D về nói với Q là: "*Xe bị Công an bắt, giấy tờ xe cũng bị Công an giữ, mày đừng về nhà nữa*". D đưa cho Q 200.000 đồng còn D thì đi về nhà. Bà Nh, mẹ của Q biết được sự việc nên đã báo với ban Công an xã Mai Ph, huyện Lộc H đến giải quyết.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của UBND huyện Lộc H đã kết luận xe gắn máy nhãn hiệu DAELIMIKD, số loại WAVERS, BKS 38AL - 004.74 mà Lê Quang D chiếm đoạt có giá trị là 8.500.000đ. Chiếc xe này Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra còn xác định được Lê Quang D trước đó đã có hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể: Vào khoảng 10 giờ, ngày 02/01/2018, Lê Quang

D đến chùa Triều S ở thôn Đồng S, xã Mai Ph, huyện Lộc H để lấy trộm. Lợi dụng sơ hở của sư thầy, Lê Quang D lén lút đi vào trong phòng, lấy chiếc máy tính xách tay cùng sạc pin cất dấu vào trong người rồi điều khiển xe đi khỏi khu vực chùa. Sau đó Lê Quang D đem bán chiếc máy vi tính lấy trộm được cho một người không quen biết với giá 1.500.000đồng.

Chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, màu bạc – đen và sạc pin được Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của UBND huyện Lộc H xác định là 3.000.000 đồng.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc H đã thu giữ các vật chứng sau: 01 chiếc xe gắn máy; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe gắn máy; 01 Giấy chứng minh nhân dân; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe gắn máy; tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 4.200.000 đồng (*trong đó: Biện Ngọc Q giao nộp 200.000 đồng; Lê Quang D giao nộp 2.000.000 đồng và bà Nguyễn Thị H mẹ của Lê Quang D giao nộp 2.000.000 đồng*).

Quá trình điều tra, đã xác định được chiếc xe gắn máy và các giấy tờ xe gắn máy là của anh Biện Ngọc Q nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu. Còn Giấy chứng minh nhân dân số 184377436 mang tên Lê Quang H được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc H để xử lý theo quy định.

Đối với chiếc máy tính xách tay, nhãn hiệu Dell Latitude E6410, cấu hình i5 520-4g HĐ 250G, màu bạc - đen, máy cũ đã qua sử dụng mà bị can Lê Quang D đã bán cho một người đàn ông không quen biết, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, truy tìm nhưng không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Biện Ngọc Q đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt nên không yêu cầu gì thêm. Anh Phạm Hồng M yêu cầu bị cáo bồi thường chiếc máy vi tính theo kết luận định giá là 3.000.000 đồng

Anh Phan Công Th đã được nhận lại số tiền 4.200.000 đồng, nay anh Th không có yêu cầu gì thêm.

Bản cáo trạng số 07/CT-KSĐT ngày 23/3/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc H đã truy tố Lê Quang D về tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* theo Điểm g Khoản 2 Điều 175 và tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm g Khoản 2 Điều 175; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Lê Quang D từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù về tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*. Áp dụng Điểm g Khoản 2 Điều 173 ; Điểm r, s Khoản 1Điều 51Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Quang D

khoảng từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Tổng hợp chung cho cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 48 tháng đến 60 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/01/2018. Về trách nhiệm dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Phạm Hồng M số tiền 3.000.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Quang D; người bị hại anh Biện Ngọc Q, anh Phạm Hồng M và những người tham gia tố tụng khác không ai có khiếu nại gì về hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Cơ quan điều tra Công an, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc H; các Điều tra viên, Kiểm sát viên thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ, đúng trình tự, thủ tục tố tụng hình sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng cũng như phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã chứng minh được:

Do tin tưởng bạn bè nên khoảng 8 giờ ngày 07/01/2018, tại khu vực nghĩa trang thôn Đông Th, xã Mai Ph, huyện Lộc H, tỉnh Hà Tĩnh anh Biện Ngọc Q đã giao chiếc xe mô tô của mình cho Lê Quang D điều khiển đi nơi khác để tránh sự phát hiện của bà Nguyễn Thị Nh *(Mẹ của Q)*. Lợi dụng sự tín nhiệm của Q, Lê Quang D đã đem chiếc xe mô tô đến tiệm cầm đồ cầm cố lấy 5.000.000đồng để tiêu xài cá nhân. Khi gặp lại Q, D còn nói dối là xe mô tô đã bị Công an thu giữ. Như vậy ý thức chủ quan của D lợi dụng tín nhiệm để chiếm đoạt chiếc xe mô tô của Q đã rỏ ràng. Lê Quang D là người có đầy đủ năng lực hành vi; nhận thức đầy đủ hành vi của mình là vi phạm pháp luật; xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ nhưng do đam mê lô đề, cờ bạc nên vẫn cố tình thực hiện. Chiếc xe mô tô Lê Quang D chiếm đoạt đã được Hội đồng định giá xác định giá trị là 8.500.000đồng. Như vậy hành vi của Lê Quang D đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*. Ngày 14/12/2016 Lê Quang D bị Tòa án nhân dân huyện Lộc H, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 13 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản",* mới được ra tù ngày 16/10/2017 nhưng đến ngày 07/01/2018 lại tiếp tục phạm tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*. Vì vậy Hội đồng xét xử khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc H, tỉnh Hà Tĩnh truy tố Lê Quang D về tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* theo

Điểm g Khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung tăng nặng *"Tái phạm nguy hiểm"* là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Quá trình điều tra còn chứng minh được: Khoảng 10 giờ, ngày 02/01/2018 tại chùa Triều S ở thôn Đồng S, xã Mai Ph, huyện Lộc H, Lê Quang D đã có hành vi lấy trộm 01 chiếc máy vi tính xách tay của anh Phạm Hồng M. Khi đang ngồi chờ ở chùa thì D phát hiện thấy có một phòng mở cửa nên đã nảy sinh ý định lấy trộm. D quan sát thấy trong phòng không có người nên lấy chiếc máy tính bỏ vào trong người rồi kéo chiếc áo khoác lại nhằm mục đích tránh sự phát hiện của mọi người. Qua đây đã thể hiện rỏ sự lén lút khi bị cáo thực hiện hành vi. Bị cáo biết rỏ hành vi lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, chứng tỏ bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, màu bạc – đen và sạc pin được Hội đồng định giá tài sản xác định trị giá là 3.000.000 đồng. Như vậy đã có đủ cơ sở khẳng định Lê Quang D phạm tội *"Trôm cắp tài sản"* theo quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay Lê Quang D có thái độ khai báo thành khẩn; người bị hại đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra về hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, bị cáo đã tự khai ra hành vi trộm cắp tài sản của mình trước đó vì vậy cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm r Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với hành vi trộm cắp tài sản.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi và mức hình phạt: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sơ hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy đối với bị cáo cũng cần phải lên một mức án đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của từng hành vi và tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội đồng thời phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, cải tạo bị cáo. Tuy nhiên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo phần nào thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Đối với tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản",* bị cáo chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ; tài sản chiếm đoạt tương đối lớn nên cần xử ở mức 30 tháng tù. Với hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ; số tiền chiếm đoạt không lớn nên xử ở mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp.

[5] Phan Công Th là người cho bị cáo cầm cố chiếc xe gắn máy nhưng Cơ quan điều tra không chứng minh được khi cho D cầm cố, Phan Công Th biết được tài sản

cầm cố là do Lê Quang D phạm tội mà có nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Phan Công Th là đúng pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Chiếc máy vi tính xách tay của anh Phạm Hồng M , không thu hồi được nên cần buộc bị cáo phải bồi thường cho anh M số tiền 3.000.000đồng. Còn những người khác không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

[7] Về vật chứng: 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Quang H đã bị tẩy sửa, thay ảnh không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy. Còn những vật chứng khác, Cơ quan Điều tra xác định được chủ sở hữu nên đã trả lại cho họ là đúng pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm g Khoản 2 Điều 175; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Lê Quang D 30 tháng tù về tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*.

Căn cứ vào Điểm g Khoản 2 Điều 173; Điểm r, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Lê Quang D 24 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội, buộc bị cáo Lê Quang D phải chấp hành 54 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 10/01/2018.

*Về vật chứng:*Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điểm c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy 01 giấy chứng minh nhân dân số 184377436 mang tên Lê Quang H.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585 và Điều 590 Bộ luật Dân sự, buộc Lê Quang D bồi thường cho anh Phạm Hồng M số tiền 3.000.000đồng *(Ba triệu đồng).*

Về án phí: Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23, Khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc Lê Quang D phải chịu 200.000đồng *(Hai trăm ngàn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* tiền án phí dân sự.

Bị cáo Lê Quang D; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bên có nghĩa vụ trả tiền chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận giữa các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại Khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự; nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người liên quan;
- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát;
- Chi cục THA dân sự;
- THA Hình sự;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp;
- Công an Lộc H;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Trương Quang Nghị